



CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG
RANGDONG LIGHT SOURCE & VACUUM FLASK JOINT STOCK COMPANY

PHÒNG THỬ NGHIỆM VILAS 126

Add: 87-89, Hadinh Str - Thanh Xuan Dist - Hanoi - Vietnam

Tel: (84.24) 38584310 - 38584165 Fax: (84.24) 38585038

Email: ralaco@rangdong.com.vn

Website: rangdong.com.vn

Số/No.: 24.06.04 / TN - 14

Trang/Page: 1 / 2

- Tên mẫu thử: Đèn LED chiếu pha năng lượng mặt trời CP02.SL.RF 150W 3000K
Name of sample
- Khách hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG
Customer Địa chỉ: 87-89 Phố Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội
- Nhà sản xuất: Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông
Manufacturer
- Số lượng mẫu: 01 cái
Quantity of samples
- Ký hiệu: CP02.SL.RF 150W
Model
- Mã số mẫu: 24.06.04.14
Code of sample
- Ngày nhận mẫu: 04/ 06/ 2024
Date of reception
- Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 7722-1:2017/ IEC 60598-1:2014
Standard applies TCVN 10885-2-1:2015/ IEC 62722-2-1:2014
- Kết quả: Xem trang 02/ 02
Result

Thử nghiệm viên/Tester

(Họ tên và chữ ký/name and signature)

Nguyễn Minh Thu

Hanoi, Date of 12/ 06/ 2024

KT. Trưởng PTN/ Head of Lab.

(Họ tên và chữ ký/name and signature)

Kim Tuấn Anh

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng mang tới/ This result of testing is only for sample brought in the by customer
- Không được sao chép một phần kết quả nếu không được sự đồng ý của Công ty/ Copying of part of this result is prohibited without agreement by the company.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo khai báo của khách hàng./ Name of sample and name of customer is written according to the declaration of the customer

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Test Results

TT Item	Tên chỉ tiêu Parameter	Đơn vị Unit	Phương pháp thử Test methods	Mức yêu cầu Requirement lever	Kết quả Result
1	Phân loại đèn		TCVN 7722-1:2017/ IEC 60598-1:2014	--	Cấp III
2	• Cấp bảo vệ chống điện giật				
2.1	Khả năng chống bụi và ẩm		TCVN 10885-2-1:2015/ IEC 62722-2-1:2014	IP65	Đạt
2.2	Thử nghiệm cấp bảo vệ bằng vỏ ngoài (Mã IP)			Không hư hỏng	Đạt
3	Thử nghiệm chịu ẩm trong thời gian 48 h ở nhiệt độ 25 °C, độ ẩm tương đối 93 %				
3.1	Khả năng cách điện và độ bền điện	MΩ		≥ 1,0	> 20
3.2	Điện trở cách điện			Không bị phóng điện hoặc đánh thủng	Đạt
4	Thử nghiệm độ bền điện áp 500 V/1 phút, tần số 50 Hz				
4.1	Thông số quang, màu khi pin sạc đầy	lm		≥ 4 000 - 10 %	4 029
4.2	Quang thông	K		--	3 065
4.3	Nhiệt độ màu tương quan (CCT)			≥ 70	73,4
	Chỉ số thể hiện màu				

